

Số: /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng căn đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 và thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính riêng") của Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 29 tháng 8 năm 2013, từ trang 3 đến trang 36. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính riêng này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 và báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Báo cáo soát xét và kiểm toán phát hành lần lượt ngày 14 tháng 8 năm 2012 và ngày 19 tháng 3 năm 2013 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi đồng thời cũng đã soát xét các điều chỉnh như đã trình bày tại Thuyết minh số 4 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng để trình bày lại báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 và báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. Theo ý kiến của chúng tôi, các điều chỉnh này đã được áp dụng hợp lý và đầy đủ.



**Phó Tổng Giám đốc, kiêm
Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 29 tháng 8 năm 2013
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Huỳnh Vũ Đại Trọng
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1204-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		84.687.498.194	83.200.298.125
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	26	84.687.498.194	83.200.298.125
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	39.022.177.331	60.370.528.061
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		45.665.320.863	22.829.770.064
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	2.171.951.857	12.363.545.236
6. Chi phí tài chính	22	29	7.201.769.739	9.361.806.654
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.146.166.454	8.391.829.164
7. Chi phí bán hàng	24		806.358.753	349.007.893
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.536.034.668	7.097.391.099
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		34.293.109.560	18.385.109.654
10. Thu nhập khác	31		243.317.360	377.719.361
11. Chi phí khác	32		44.861.233	338.188.293
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		198.456.127	39.531.068
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		34.491.565.687	18.424.640.722
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	9.668.228.455	4.674.430.386
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		24.823.337.232	13.750.210.336



Nguyễn Tấn Sang
Người lập biểu
Ngày 29 tháng 8 năm 2013



Nguyễn Thị Anh Thư
Kế toán trưởng




Đoàn Tường Triệu
Giám đốc điều hành